

TỔNG CÔNG TY IDICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26 /QĐ-TCT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin của Tổng Công ty IDICO - CTCP

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty IDICO - CTCP (IDICO) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/02/2018; Sửa đổi lần 7 ngày 21/4/2023;


Xét Tờ trình số 806 /TTr-TCT ngày 21/7/2023 của Tổng giám đốc Tổng công ty và kết quả Phiếu lấy ý kiến số 43 /PLYK-HĐQT ngày 21/7/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành "Quy chế Công bố thông tin của Tổng công ty IDICO - CTCP" (Quy Chế kèm theo).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thành viên Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc; Giám đốc các Ban; Trưởng các Phòng, Ban thành phần, Chi nhánh; Người được ủy quyền công bố thông tin; Người phụ trách quản trị; Tổ trưởng Tổ Quan hệ Cổ đông và các cá nhân, đơn vị liên quan của Tổng Công ty IDICO - CTCP có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 2;
- UBKT;
- KTNB;
- Lưu: HC, IR.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Như Mai



TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

Trụ sở: 151 A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3843 8883 - 3935 1901 - Fax: (028) 3931 2705

E-mail: [headoffice@idico.com.vn](mailto:headoffice@idico.com.vn) - Website: [www.idico.com.vn](http://www.idico.com.vn)

## QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Số hiệu: HĐQT/QC02 - Lần ban hành: 01

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 26 /QĐ-TCT ngày 25 /7/2023

của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty)

<b>IDICO</b>	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Số hiệu: HĐQT/QC02
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 25/7/2023
		Trang: 2/15

### BẢNG KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH THAY ĐỔI

Stt	Lần ban hành	Ngày ban hành	Nội dung cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Ban hành lần đầu		-	-



<b>IDICO</b>	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Số hiệu: HDQT/QC02
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 25/7/2023
		Trang: 3/15

## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	<b>4</b>
Điều 1. Mục đích.....	4
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh.....	4
Điều 3. Đối tượng áp dụng.....	4
Điều 4. Căn cứ pháp lý/Tài liệu tham khảo.....	4
Điều 5. Định nghĩa và từ viết tắt.....	5
Điều 6. Nguyên tắc công bố thông tin.....	8
Điều 7. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin.....	9
<b>CHƯƠNG II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN</b> .....	<b>10</b>
Điều 8. Lưu đồ thực hiện.....	10
Điều 9. Các nội dung công bố thông tin.....	12
Điều 10. Tạm hoãn công bố thông tin, điều chỉnh nội dung công bố thông tin.....	12
Điều 11. Trách nhiệm phối hợp giữa người CBTT và các phòng liên quan.....	13
Điều 12. Xử lý vi phạm về công bố thông tin.....	13
Điều 13. Thẩm quyền xử lý vi phạm.....	14
Điều 14. Triển khai thực hiện.....	14
Điều 15. Phụ lục, biểu mẫu liên quan.....	15

<b>IDICO</b>	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Số hiệu: HĐQT/QC02
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 25/7/2023
		Trang: 4/15

## **CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Mục đích**

Quy chế này quy định về việc công bố thông tin của Công ty trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Đồng thời, quy định việc phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc, các phòng, ban, cá nhân thuộc Công ty và các đối tượng khác trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin.

### **Điều 2. Phạm vi điều chỉnh**

Quy trình này áp dụng đối với hoạt động công bố thông tin tại Tổng Công ty IDICO – CTCP.

### **Điều 3. Đối tượng áp dụng**

- Người công bố thông tin, người được ủy quyền công bố thông tin;
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị;
- Ban Tài chính Kế toán, Ban Hành chính Nhân sự, Phòng Kiểm toán nội bộ, Phòng/Tổ Quan hệ cổ đông, các phòng ban nghiệp vụ;
- Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

### **Điều 4. Căn cứ pháp lý/Tài liệu tham khảo**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Quyết định số 450/QĐ-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quy chế sử dụng Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 14/7/2021;
- Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Tổng giám đốc SGDCK Hà Nội;
- Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK Việt Nam và các công ty con ban hành kèm theo quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc SGDCK Việt Nam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty IDICO -CTCP.

<b>IDICO</b>	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Số hiệu: HDQT/QC02
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành <b>25/7/2023</b>
		Trang: 5/15

## Điều 5. Định nghĩa và từ viết tắt

### 1. Định nghĩa

Từ ngữ nghiệp vụ	Diễn giải
Người nội bộ của Công ty	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc ban Tài chính kế toán, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do ĐHĐCĐ bầu hoặc HĐQT bổ nhiệm;</li> <li>- Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và Thành viên Ủy Ban kiểm toán;</li> <li>- Thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.</li> </ul>
Ngày công bố thông tin	Ngày thông tin xuất hiện trên một trong các Phương tiện báo cáo, CBTT quy định tại Điều 7 Quy chế này.
Ngày báo cáo về việc công bố thông tin	Ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống CBTT của UBCKNN, Phương tiện báo cáo, CBTT của SGDCCKHN hoặc ngày UBCKNN, SGDCCKHN nhận được văn bản báo cáo tùy theo thời điểm nào đến trước.
Văn bản hợp lệ	Bản chính hoặc bản sao hợp lệ. Yêu cầu của văn bản hợp lệ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với văn bản của cá nhân: Văn bản có họ tên và chữ ký của cá nhân.</li> <li>- Đối với văn bản của tổ chức: Văn bản có xác nhận của người có thẩm quyền bao gồm: họ tên, chức vụ, chữ ký của người có thẩm quyền, đóng dấu (nếu có).</li> </ul>
Bản scan văn bản	Phải có đầy đủ nội dung theo quy định đối với văn bản hợp lệ.
Dữ liệu điện tử dùng công bố thông tin	Dữ liệu có định dạng word/excel/pdf (word/excel sử dụng bảng mã Unicode).
Người công bố thông tin	Người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được ủy quyền CBTT. Người đại diện theo pháp luật của công ty phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và đầy đủ về thông tin do người được ủy quyền CBTT công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà tất cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ

<b>IDICO</b>	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Số hiệu: HĐQT/QC02
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 25/7/2023
		Trang: 6/15

Từ ngữ nghiệp vụ	Diễn giải
	chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin. Công ty phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện CBTT cho UBCKNN, HNX trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện CBTT có hiệu lực.
Người có liên quan	<p>Cá nhân, tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó;</li> <li>- Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;</li> <li>- Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;</li> <li>- Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;</li> <li>- Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;</li> <li>- Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14.</li> </ul>
Người phụ trách quản trị	Người phụ trách quản trị Công ty tham gia vào việc hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
Bộ phận Cung cấp thông tin	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các phòng, ban, tổ, người nội bộ của Tổng Công ty có phát sinh các nội dung phải công bố thông tin theo quy định,</li> <li>- Các cá nhân thuộc đối tượng và phát sinh các nội dung phải công bố thông tin theo quy định.</li> </ul>
Bộ phận Rà soát	Các phòng, ban, tổ, cá nhân được giao nhiệm vụ rà soát nội dung công bố thông tin.
Bộ phận phê duyệt CBTT	Các phòng, ban, tổ, cá nhân có thẩm quyền phê duyệt các nội dung, báo cáo cần công bố thông tin theo quy định.

<b>IDICO</b>	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Số hiệu: HĐQT/QC02
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 25/7/2023
		Trang: 7/15

Từ ngữ nghiệp vụ	Diễn giải
Tổ chức kiểm toán được chấp thuận	Tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.

## 2. Từ viết tắt

Từ ngữ viết tắt	Diễn giải
Công ty	Tổng Công ty IDICO - CTCP
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
IDS PRO	Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN
SGDCKHN/HNX	Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
CIMS	Hệ thống quản lý thông tin Công ty thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam
TTCKVN	Thị trường Chứng khoán Việt Nam
CBTT	Công bố thông tin
HĐQT	Hội đồng quản trị
BCTC	Báo cáo tài chính
CĐL	Cổ đông lớn
CPQ	Cổ phiếu quỹ
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GCNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
CTĐC	Công ty đại chúng
NNB	Người nội bộ
NCLQ	Người có liên quan



<b>IDICO</b>	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Số hiệu: HĐQT/QC02
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 25/7/2023
		Trang: 8/15

Từ ngữ viết tắt	Diễn giải
Ban TCKT	Ban Tài chính Kế toán
Ban HCNS	Ban Hành chính Nhân sự

### **Điều 6. Nguyên tắc công bố thông tin**

1. Việc CBTT phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật.
2. Đối tượng CBTT theo quy định tại Điều 3 Quy chế này phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Đối tượng CBTT phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
3. Khi CBTT, Đối tượng CBTT theo quy định tại Điều 3 Quy chế này phải đồng thời báo cáo UBCKNN và SGDCCKHN về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định.
4. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu chủ thể liên quan đồng ý.
5. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại Khoản 4 Điều 6 Quy chế này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGDCCKHN 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCCKHN thực hiện công khai thông tin.
6. Đối tượng CBTT có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo như sau:
  - a. Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm;
  - b. Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng CBTT tối thiểu là 05 năm.

<b>IDICO</b>	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Số hiệu: HDQT/QC02
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 15/7/2023
		Trang: 9/15

**Điều 7. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin**

STT	Đối tượng tiếp nhận CBTT	Phương tiện báo cáo, CBTT
1	Công ty	Chuyên mục về Quan hệ cổ đông trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. (*)
2	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	<u>Bản mềm</u> : Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - IDS Pro. <u>Bản cứng</u> : Gửi bản cứng công văn CBTT bằng đường thư đến UBCKNN.
3	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	<u>Bản mềm</u> : Trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội - Hệ thống CIMS. <u>Bản cứng</u> : Gửi bản cứng công văn CBTT bằng đường thư đến SGDCK HN.
4	Phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật trong một số trường hợp	<u>Bản mềm</u> : Trang thông tin điện tử của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. <u>Bản cứng</u> : Gửi bản cứng công văn CBTT bằng đường thư đến Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
		Báo in, Báo điện tử, v.v...

**(\*) Lưu ý:**

- Thông tin dưới hình thức văn bản: phải có đầy đủ dấu và chữ ký của người có thẩm quyền. Văn bản có thể gửi bằng đường bưu điện hoặc fax. Nếu gửi qua fax thì bản chính phải được gửi qua đường bưu điện trong vòng 24 giờ kể từ thời gian chuyển fax.
- Trường hợp nghĩa vụ CBTT phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ, Công ty vẫn thực hiện CBTT trên Chuyên mục về Quan hệ cổ đông của Công ty vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ CBTT theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.
- Công ty khi lập trang thông tin điện tử phải báo cáo với UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán và công khai địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc khi thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này.
- Trong chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông phải công bố Điều lệ Công ty, Quy chế công bố thông tin, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (nếu có), Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nếu có), Bản cáo bạch (nếu có), các thông tin công bố định kỳ, bất thường, theo yêu cầu và các hoạt động khác quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật.

<b>IDICO</b>	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Số hiệu: HDQT/QC02
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 25/7/2023
		Trang: 10/15

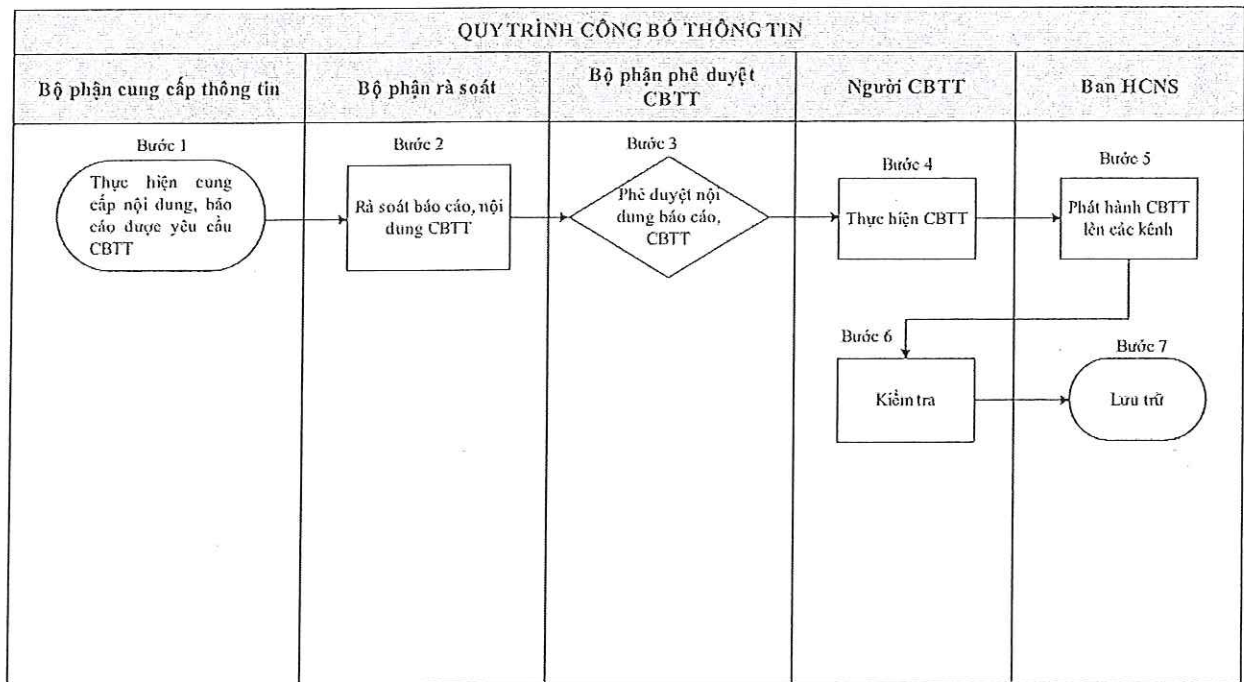
- Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.

## CHƯƠNG II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

### Điều 8. Lưu đồ thực hiện

Áp dụng đối với các bộ phận liên quan theo quy định tại Điều 3 Quy chế này.

#### 1. Lưu đồ



#### 2. Diễn giải chi tiết

Bước	Công việc	Trách nhiệm	Mô tả chi tiết	Yêu cầu kết quả	Rủi ro
1	Thực hiện cung cấp nội dung, báo cáo được yêu cầu CBTT	Bộ phận Cung cấp thông tin	Bộ phận cung cấp thông tin chủ động lập các báo cáo, tài liệu CBTT định kỳ hoặc bất thường để chuyển Bộ phận	Hiểu rõ các quy định về CBTT,	Không nhận thức rõ các thông tin phải CBTT.

<b>IDICO</b>	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Số hiệu: HĐQT/QC02
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 25/7/2023
		Trang: 11/15

			Rà soát bằng file mềm qua email Công ty. Trong trường hợp xảy ra sự kiện yêu cầu CBTT bất thường trong thời hạn 24 giờ, Bộ phận Cung cấp thông tin phải thực hiện lập tài liệu, báo cáo CBTT <b>trong thời hạn tối đa 12 giờ</b> kể từ khi xảy ra sự kiện.	Lập báo cáo, tài liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời	Lập báo cáo, tài liệu không chính xác, đầy đủ, kịp thời
2	Rà soát các báo cáo, nội dung CBTT	Bộ phận Rà soát	Bộ phận Rà soát thực hiện rà soát, đối chiếu, kiểm tra nội dung các tài liệu, báo cáo định kỳ hoặc bất thường trước khi trình duyệt. Trong trường hợp xảy ra sự kiện yêu cầu CBTT bất thường trong thời hạn 24 giờ, Bộ phận Rà soát phải thực hiện rà soát, kiểm tra tài liệu, báo cáo CBTT <b>trong thời hạn tối đa 02 giờ</b> kể từ khi nhận được tài liệu CBTT từ Bộ phận Cung cấp thông tin.	Đảm bảo nội dung các báo cáo, tài liệu đầy đủ, kịp thời và phù hợp	Nội dung các báo cáo, tài liệu không đầy đủ, kịp thời và phù hợp
3	Phê duyệt nội dung, báo cáo CBTT	Bộ phận phê duyệt CBTT	Bộ phận phê duyệt CBTT xem xét và phê duyệt các nội dung, báo cáo của CBTT. Trong trường hợp xảy ra sự kiện yêu cầu CBTT bất thường trong thời hạn 24 giờ, Bộ phận Phê duyệt CBTT phải thực hiện phê duyệt các tài liệu, báo cáo CBTT <b>trong thời hạn tối đa 02 giờ</b> kể từ khi nhận được tài liệu CBTT từ Bộ phận Cung cấp thông tin.	Chịu trách nhiệm về nội dung, báo cáo CBTT và đúng thời hạn CBTT	Nội dung, báo cáo CBTT chưa đầy đủ hoặc chưa đúng thời hạn
4	Thực hiện CBTT	Người CBTT	Người CBTT thực hiện CBTT theo quy định. Trong trường hợp xảy ra sự kiện yêu cầu CBTT bất thường trong thời hạn 24 giờ, Người CBTT phải thực hiện CBTT <b>trong thời hạn 02 giờ</b> kể từ khi nhận được quyết định	CBTT đúng thời hạn đến UBCKNN, Sở GD&ĐT và website công ty	CBTT chậm so với thời hạn CBTT

<b>IDICO</b>	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Số hiệu: HDQT/QC02
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 25/7/2023
		Trang: 12/15

			phê duyệt CBTT từ Bộ phận Phê duyệt CBTT.		
5	Phát hành CBTT lên các kênh	Ban HCNS	Ban HCNS phát hành CBTT qua các kênh: website công ty, UBCKNN, Sở GDCK, VSD...	CBTT đúng thời hạn đến UBCKNN, Sở GDCK và website công ty	CBTT chậm so với thời hạn CBTT
6	Kiểm tra	Người CBTT	Người CBTT kiểm tra các thông tin đã được đăng tải, tiếp nhận tại các kênh: website công ty, UBCKNN, Sở GDCK, VSD...	Đảm bảo việc nhận và đăng tải thông tin trên UBCKNN, Sở GDCK và website công ty	Website công ty, UBCKNN, Sở GDCK chưa nhận được hoặc không đăng tải tài liệu cần CBTT
7	Lưu trữ	Ban Hành chính Nhân sự	Lưu trữ các nội dung CBTT đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định	Lưu trữ các nội dung CBTT đầy đủ, đúng thời hạn, dễ truy xuất	Lưu trữ các nội dung CBTT không đầy đủ, sai thời hạn, khó truy xuất

### **Điều 9. Các nội dung công bố thông tin**

- Các bộ phận liên quan theo quy định tại Điều 3 Quy chế này thực hiện CBTT theo quy định theo từng Phụ lục cụ thể trong Quy chế này:
  - Công bố thông tin định kỳ: Phụ lục 1.1
  - Công bố thông tin bất thường: Phụ lục 1.2
  - Công bố thông tin khác: Phụ lục 1.3
- Các đối tượng khác thực hiện CBTT theo quy định tại Phụ lục 2 Quy chế này.
- Các biểu mẫu theo quy định tại Phụ lục 3 Quy chế này.

### **Điều 10. Tạm hoãn công bố thông tin, điều chỉnh nội dung công bố thông tin**

- Đối tượng công bố thông tin được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những

<b>IDICO</b>	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Số hiệu: HĐQT/QC02
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 25/7/2023
		Trang: 13/15

lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác. Đối tượng công bố thông tin phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

- Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

#### **Điều 11. Trách nhiệm phối hợp giữa người CBTT và các phòng liên quan**

- Người CBTT chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ CBTT của Công ty với UBCKNN, SGDCK, nhà đầu tư và những người có liên quan khác theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Người CBTT trong phạm vi chức năng của mình tiếp nhận, xử lý các thông tin từ các phòng chức năng cung cấp các thông tin theo nội dung Quy chế này. Trưởng các phòng, ban chức năng chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho người CBTT.

#### **Điều chỉnh thông tin công bố:**

- Trường hợp sau khi thực hiện công bố thông tin, Công ty nhận được các ý kiến phản hồi về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin công bố, người được ủy quyền công bố thông tin có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và bổ sung, sửa đổi (nếu có) các thông tin đó trong vòng 48 giờ, kể từ khi nhận được ý kiến phản hồi. Thực hiện công bố bổ sung/ đính chính các thông tin theo quy định.
- Người CBTT phải giám sát việc CBTT và báo cáo HĐQT kết quả thực hiện.

#### **Điều 12. Xử lý vi phạm về công bố thông tin**

- Các đối tượng được quy định tại Điều 3 Quy chế này có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này, vi phạm các quy định của pháp luật gây thiệt hại cho Công ty liên quan đến

<b>IDICO</b>	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Số hiệu: HĐQT/QC02
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 25/7/2023
		Trang: 14/15

việc thực hiện, quản lý hoạt động CBTT thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Việc xử lý vi phạm về Công bố thông tin được thực hiện theo Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan khác.
- Tổng Giám đốc có quyền đưa ra các hình thức xử lý vi phạm phù hợp với chức năng và quyền hạn của mình đối với các trường hợp vi phạm về Quy chế CBTT này.
- Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, vượt quá thẩm quyền giải quyết của Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc sẽ báo cáo HĐQT xử lý vi phạm theo quy định.

### **Điều 13. Thẩm quyền xử lý vi phạm**

- Đối với vi phạm phát sinh từ người CBTT: Việc xử lý vi phạm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật và thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Đối với vi phạm phát sinh từ cá nhân trực thuộc phòng, ban trong Công ty: Việc xử lý vi phạm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật và thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc.

### **Điều 14. Điều khoản thi hành**

- Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký; những văn bản quy định trước đây có liên quan và trái với quy chế sẽ được bãi bỏ;
- Căn cứ vào nội dung Quy chế, các đối tượng có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện.
- Tổ Quan hệ cổ đông có trách nhiệm phối hợp với các Trưởng các đơn vị liên quan phổ biến quy chế này đến các cá nhân có liên quan để biết và thực hiện đồng thời hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của các đơn vị trong quá trình triển khai Quy chế;
- Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến nghĩa vụ CBTT chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh nghĩa vụ CBTT của các đối tượng có nghĩa vụ CBTT liên quan.



<b>IDICO</b>	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Số hiệu: HDQT/QC02
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 25/7/2023
		Trang: 15/15

- Việc sửa đổi bổ sung Quy chế này do Chủ tịch HĐQT quyết định sau khi được HĐQT thông qua.

**Điều 15. Phụ lục, biểu mẫu liên quan**

STT	Tên tài liệu	Số hiệu
01	Phụ lục 1: Hướng dẫn Công bố thông tin	
02	Phụ lục 2: Hướng dẫn Công bố thông tin của các đối tượng khác	
03	Phụ lục 3: Các mẫu biểu	

Tp. HCM, ngày 25 tháng 7 năm 2023

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



*Nguyễn Thị Như Mai*  
 Nguyễn Thị Như Mai



**PHỤ LỤC 1**  
**HƯỚNG DẪN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 26/QĐ-TCT ngày 25/7/2023)*

**PHỤ LỤC 1.1 : CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**

STT	NỘI DUNG CBTT	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN HOÀN THÀNH CBTT	BỘ PHẬN CUNG CẤP THÔNG TIN	BỘ PHẬN RÀ SOÁT	BỘ PHẬN PHÊ DUYỆT CBTT	PHƯƠNG TIỆN BÁO CÁO, CBTT
<b>I. BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>							
1	Báo cáo tài chính quý	Trong thời hạn <b>30 ngày</b> kể từ ngày kết thúc quý	Trong thời hạn <b>29 ngày</b> kể từ ngày kết thúc quý	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ/UBKT	HDQT/Ban Tổng Giám đốc	
2	Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét <i>(kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của Công ty trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần)</i>	Trong thời hạn <b>05 ngày</b> kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá <b>45 ngày</b> kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính	Trong thời hạn <b>04 ngày</b> kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá <b>44 ngày</b> kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ/UBKT	HDQT/Ban Tổng Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK



STT	NỘI DUNG CBTT	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN HOÀN THÀNH CBTT	BỘ PHẬN CUNG CẤP THÔNG TIN	BỘ PHẬN RÀ SOÁT	BỘ PHẬN PHÊ DUYỆT CBTT	PHƯƠNG TIỆN BÁO CÁO, CBTT
3	<p>Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán (bao gồm báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó và văn bản giải trình của Công ty trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính)</p> <p>a. Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;</p> <p>b. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ của tổ chức khác, công ty đại chúng phải công bố 02 báo cáo: báo cáo tài chính năm của riêng đơn vị mình và báo cáo tài chính năm hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;</p>	<p>Trong thời hạn <b>10 ngày</b> kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo nhưng không được vượt quá <b>90 ngày</b> kể từ ngày kết thúc năm tài chính</p>	<p>Trong thời hạn <b>09 ngày</b> kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo nhưng không được vượt quá <b>89 ngày</b> kể từ ngày kết thúc năm tài chính</p>	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ/UBKT	HDQT/Ban Tổng Giám đốc	
4	<p><b>Chú ý khi công bố thông tin Báo cáo tài chính phải giải trình nguyên nhân khi xảy ra 1 trong các trường hợp sau:</b></p> <p>- Lợi nhuận sau</p>	<p>Công bố thông tin <b>đồng thời</b> với Báo cáo tài chính cần giải trình</p>	<p>Cung cấp thông tin <b>đồng thời</b> với Báo cáo tài chính</p>	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ/UBKT	HDQT/Ban Tổng Giám đốc	

STT	NỘI DUNG CBTT	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN HOÀN THÀNH CBTT	BỘ PHẬN CUNG CẤP THÔNG TIN	BỘ PHẬN RÀ SOÁT	BỘ PHẬN PHÊ DUYỆT CBTT	PHƯƠNG TIỆN BÁO CÁO, CBTT
	thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước; - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại; - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.		cần giải trình				
<b>II. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN</b>							
5	Báo cáo thường niên ( <i>Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.</i> )	Trong thời hạn <b>20 ngày</b> kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không được vượt quá <b>110 ngày</b> , kể từ ngày	Trong thời hạn <b>18 ngày</b> sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không được vượt quá <b>108 ngày</b> , kể từ ngày kết thúc	Quan hệ cổ đông	Kiểm toán nội bộ	Ban Tổng Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GD&ĐT

STT	NỘI DUNG CBTT	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN HOÀN THÀNH CBTT	BỘ PHẬN CUNG CẤP THÔNG TIN	BỘ PHẬN RÀ SOÁT	BỘ PHẬN PHÊ DUYỆT CBTT	PHƯƠNG TIỆN BÁO CÁO, CBTT
		kết thúc năm tài chính	năm tài chính				
<b>III. BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>							
6	Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên	Trong thời hạn <b>30 ngày</b> , kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm dương lịch	Trong thời hạn <b>28 ngày</b> , kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm dương lịch	Người phụ trách quản trị	KTNB/Quan hệ cổ đông	HĐQT	Website Công ty, SGDCK
7	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm	Trong thời hạn <b>30 ngày</b> , kể từ ngày kết thúc năm dương lịch	Trong thời hạn <b>28 ngày</b> , kể từ ngày kết thúc năm dương lịch	Người phụ trách quản trị	KTNB /Quan hệ cổ đông	HĐQT	Website Công ty, SGDCK
8	Bảng cung cấp thông tin về quản trị Công ty theo Mẫu 07 - CCTT: - Một bản báo cáo - Một bản dữ liệu điện tử theo định dạng Word/Excel	Gửi kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội		Người phụ trách quản trị	KTNB /Quan hệ cổ đông	HĐQT	Website Công ty, SGDCK
<b>IV. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN</b>							
9	Công bố thông tin về ngày đăng ký	Tối thiểu <b>20</b>	Tối thiểu <b>19 ngày</b>	Người phụ	Quan hệ cổ đông	HĐQT	Website Công ty,

STT	NỘI DUNG CBTT	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN HOÀN THÀNH CBTT	BỘ PHẬN CUNG CẤP THÔNG TIN	BỘ PHẬN RA SOÁT	BỘ PHẬN PHÊ DUYỆT CBTT	PHƯƠNG TIỆN BÁO CÁO, CBTT
	cuối cùng để chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.	ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	trước ngày đăng ký cuối cùng	trách quản trị			UBCKNN, Sở GDCK, Trung tâm lưu ký
10	Công bố thông tin về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ thường niên (Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn)	Tối thiểu 20 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ thường niên (Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn)	Tổ thẩm định tài liệu ĐHĐCĐ thường niên	Kiểm toán nội bộ	HĐQT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
11	Biên bản họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và bộ tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết Trường hợp ĐHĐCĐ thường niên thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải CBTT về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên	Tổ thẩm định tài liệu ĐHĐCĐ	Kiểm toán nội bộ	HĐQT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK

02  
TỔ  
IN  
D  
C  
HỒ

STT	NỘI DUNG CBTT	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN HOÀN THÀNH CBTT	BỘ PHẬN CUNG CẤP THÔNG TIN	BỘ PHẬN RÀ SOÁT	BỘ PHẬN PHÊ DUYỆT CBTT	PHƯƠNG TIỆN BÁO CÁO, CBTT
<b>V. LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN</b>							
12	Công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	Tối thiểu 19 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	Người phụ trách quản trị	Quan hệ cổ đông	HĐQT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK, Trung tâm lưu ký
13	Phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết	Trong thời hạn 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến (Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn)	Trong thời hạn 09 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến (Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn)	Tổ thẩm định tài liệu ĐHĐCĐ	Kiểm toán nội bộ	HĐQT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
14	Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết của ĐHĐCĐ Trường hợp ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông	Tổ thẩm định tài liệu ĐHĐCĐ	Kiểm toán nội bộ	HĐQT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK

STT	NỘI DUNG CBTT	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN HOÀN THÀNH CBTT	BỘ PHẬN CUNG CẤP THÔNG TIN	BỘ PHẬN RÀ SOÁT	BỘ PHẬN PHÊ DUYỆT CBTT	PHƯƠNG TIỆN BÁO CÁO, CBTT
<b>VI. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC, CỔ ĐÔNG LỚN VÀ CỔ PHIẾU QUỸ</b>							
15	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ tại thời điểm 06 tháng đầu năm dương lịch	Trong thời hạn là ngày <b>10/06</b> (Căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày <b>31/05</b> )	Trong thời hạn là ngày <b>09/06</b> (Căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày <b>31/05</b> )	Người phụ trách quản trị	Quan hệ cổ đông	Ban Tổng Giám đốc	Website Công ty, Sở GD&ĐT
16	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ tại thời điểm 06 tháng cuối năm dương lịch	Trong thời hạn là ngày <b>10/12</b> (Căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày <b>30/11</b> )	Trong thời hạn là ngày <b>09/12</b> (Căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày <b>30/11</b> )	Người phụ trách quản trị	Quan hệ cổ đông	Ban Tổng Giám đốc	Website Công ty, Sở GD&ĐT

177  
NG  
G  
IC  
TC  
HỒ

**PHỤ LỤC 1.2 : CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG, CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU, CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG THỰC HIỆN QUYỀN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU, CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

<b>STT</b>	<b>NỘI DUNG CBTT</b>	<b>THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH</b>	<b>THỜI HẠN HOÀN THÀNH CBTT</b>	<b>BỘ PHẬN CUNG CẤP THÔNG TIN</b>	<b>BỘ PHẬN RÀ SOÁT</b>	<b>BỘ PHẬN PHÊ DUYỆT CBTT</b>	<b>PHƯƠNG TIỆN BÁO CÁO, CBTT</b>
<b>A. CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG</b>							
1	Đại hội đồng cổ đông bất thường						
a	Công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	Tối thiểu 19 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	Người phụ trách quản trị	Quan hệ cổ đông	HDQT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK, Trung tâm lưu ký
b	Công bố thông tin về việc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ bất thường (Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn)	Tối thiểu 20 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ bất thường (Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn)	Tổ thẩm định tài liệu ĐHĐCĐ	Kiểm toán nội bộ	HDQT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK



STT	NỘI DUNG CBTT	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN HOÀN THÀNH CBTT	BỘ PHẬN CUNG CẤP THÔNG TIN	BỘ PHẬN RÀ SOÁT	BỘ PHẬN PHÊ DUYỆT CBTT	PHƯƠNG TIỆN BÁO CÁO, CBTT
c	Biên bản họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường và bộ tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết <i>Trường hợp ĐHĐCĐ bất thường thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải CBTT về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.</i>	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ bất thường	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ bất thường	Tổ thẩm định tài liệu ĐHĐCĐ	Kiểm toán nội bộ	HĐQT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
2	Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
3	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban HCNS	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
4	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban HCNS	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK

166-  
TỶ  
O  
P  
CHI

STT	NỘI DUNG CBTT	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN HOÀN THÀNH CBTT	BỘ PHẬN CUNG CẤP THÔNG TIN	BỘ PHẬN RÀ SOÁT	BỘ PHẬN PHÊ DUYỆT CBTT	PHƯƠNG TIỆN BÁO CÁO, CBTT
5	Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban HCNS	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
6	Quyết định mua lại cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
7	Quyết định ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
8	Quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
9	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
10	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban HCNS	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK

STT	NỘI DUNG CBTT	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN HOÀN THÀNH CBTT	BỘ PHẬN CUNG CẤP THÔNG TIN	BỘ PHẬN RA SOÁT	BỘ PHẬN PHÊ DUYỆT CBTT	PHƯƠNG TIỆN BÁO CÁO, CBTT
	doanh nghiệp, phá sản doanh nghiệp						
11	Quyết định thay đổi mã số thuế, tên công ty, con dấu của công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban HCNS	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GD&ĐT
12	Quyết định thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban HCNS	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GD&ĐT
13	Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban HCNS	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GD&ĐT
14	Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GD&ĐT
15	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật)	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GD&ĐT
16	Thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng)	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GD&ĐT

STT	NỘI DUNG CBTT	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN HOÀN THÀNH CBTT	BỘ PHẬN CUNG CẤP THÔNG TIN	BỘ PHẬN RÀ SOÁT	BỘ PHẬN PHÊ DUYỆT CBTT	PHƯƠNG TIỆN BÁO CÁO, CBTT
17	Việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
18	Kết quả điều chỉnh hồi tố BCTC (nếu có)	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
19	Ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với BCTC	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
20	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
21	Công ty đăng ký mô hình công ty và loại báo cáo tài chính phải công bố thông tin sau khi đăng ký ngày giao dịch đầu tiên hoặc đăng ký lại loại báo cáo tài chính khi thay đổi mô hình công ty (do tham gia góp vốn thành lập, mua để	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK

STT	NỘI DUNG CBTT	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN HOÀN THÀNH CBTT	BỘ PHẬN CUNG CẤP THÔNG TIN	BỘ PHẬN RÀ SOÁT	BỘ PHẬN PHÊ DUYỆT CBTT	PHƯƠNG TIỆN BÁO CÁO, CBTT
	tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên kết, dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc thành lập, giải thể đơn vị trực thuộc)						
22	Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng;	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Người phụ trách quản trị	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GD&ĐT
23	Thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành. Thời điểm CBTT thực hiện như sau:			Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GD&ĐT
a	Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu	Trong thời hạn 24 giờ tính từ thời điểm Công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GD&ĐT

STT	NỘI DUNG CBTT	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN HOÀN THÀNH CBTT	BỘ PHẬN CUNG CẤP THÔNG TIN	BỘ PHẬN RÀ SOÁT	BỘ PHẬN PHÊ DUYỆT CBTT	PHƯƠNG TIỆN BÁO CÁO, CBTT
		về phát hành chứng khoán					
b	Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ	Trong thời hạn 24 giờ tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
c	Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của công ty thông qua công ty chứng khoán.	Trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày CBTT	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
24	Quyết định về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban HCNS	Người phụ trách quản trị	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
25	Công ty nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật					Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK

STT	NỘI DUNG CBTT	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN HOÀN THÀNH CBTT	BỘ PHẬN CUNG CẤP THÔNG TIN	BỘ PHẬN RÀ SOÁT	BỘ PHẬN PHÊ DUYỆT CBTT	PHƯƠNG TIỆN BÁO CÁO, CBTT
	Doanh nghiệp và Điều lệ công ty)						
26	Công ty gửi (Bản cứng) cho UBCKNN Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo Mẫu 02 - BCCTT của Phụ lục số 03					Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN
27	Công ty gửi cho SGDCK Bản cung cấp thông tin (trường hợp bổ nhiệm người nội bộ mới) theo Mẫu 02 – BCCTT Phụ lục số 03 kèm theo và Danh sách người nội bộ và người có liên quan theo Mẫu 08 - DSNNB					Người CBTT	Website Công ty, Sở GDCK
28	Trường hợp có sự thay đổi người có liên quan của người nội bộ, Công ty báo cáo cho SGDCK về thay đổi người có liên quan của người nội bộ theo mẫu					Người CBTT	Website Công ty, Sở GDCK
29	Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên có đơn xin từ nhiệm khi chưa được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, tổ chức niêm yết thực hiện công bố đơn xin từ nhiệm	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được đơn xin từ nhiệm	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban HCNS	Người phụ trách quản trị	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
30	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK

STT	NỘI DUNG CBTT	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN HOÀN THÀNH CBTT	BỘ PHẬN CUNG CẤP THÔNG TIN	BỘ PHẬN RÀ SOÁT	BỘ PHẬN PHÊ DUYỆT CBTT	PHƯƠNG TIỆN BÁO CÁO, CBTT
	chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất		xảy ra sự kiện				
31	Nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban HCNS	Kiểm toán nội bộ	HĐQT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
32	Nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban HCNS	Kiểm toán nội bộ	HĐQT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
33	Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	HĐQT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
34	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban HCNS	Kiểm toán nội bộ	HĐQT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
35	Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Quan hệ cổ đông	Kiểm toán nội bộ	Ban Tổng Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK



STT	NỘI DUNG CBTT	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN HOÀN THÀNH CBTT	BỘ PHẬN CUNG CẤP THÔNG TIN	BỘ PHẬN RA SOÁT	BỘ PHẬN PHÊ DUYỆT CBTT	PHƯƠNG TIỆN BÁO CÁO, CBTT
36	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Quan hệ cổ đông/ Người phụ trách quản trị	Kiểm toán nội bộ	Ban Tổng Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
37	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
38	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
39	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất đối với trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ).	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
40	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn)	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK

STT	NỘI DUNG CBTT	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN HOÀN THÀNH CBTT	BỘ PHẬN CUNG CẤP THÔNG TIN	BỘ PHẬN RÀ SOÁT	BỘ PHẬN PHÊ DUYỆT CBTT	PHƯƠNG TIỆN BÁO CÁO, CBTT
41	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.	Trong thời hạn <b>10 ngày</b> , kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.	Trong thời hạn <b>09 ngày</b> , kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
42	Đối với các sự kiện cần có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền	Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định kể từ khi ban hành quyết định/ nghị quyết và công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Bộ phận nghiệp vụ liên quan	Kiểm toán nội bộ	Ban Tổng Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK

STT	NỘI DUNG CBTT	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN HOÀN THÀNH CBTT	PHẠM CUNG CẤP THÔNG TIN	PHẠM RA SOÁT	BỘ PHẬN PHÊ DUYỆT CBTT	PHƯƠNG TIỆN BẢO CÁO, CBTT
<b>B. CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU</b>							
1	Theo yêu cầu của UBCKNN, SDGCK khi:						
-	a. Xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;	Trong thời hạn 24 giờ từ khi nhận được yêu cầu	Trong thời hạn 20 giờ từ khi nhận được yêu cầu	Quan hệ cổ đông	Kiểm toán nội bộ	Ban Tổng Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
-	b. Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi nhận được yêu cầu	Trong thời hạn 20 giờ từ khi nhận được yêu cầu	Quan hệ cổ đông	Kiểm toán nội bộ	Ban Tổng Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
<b>C. CBTT LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG THỰC HIỆN QUYỀN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU</b>							
1	Thực hiện CBTT cho UBCKNN, VSD, báo cáo cho SGĐCK đồng thời CBTT về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu và các tài liệu liên quan.	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ)	Tối thiểu 19 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ)	Người phụ trách quản trị	Quan hệ cổ đông	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK, Trung tâm lưu ký chứng khoán
		Tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (thực hiện các quyền khác)	Tối thiểu 09 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (thực hiện các quyền khác)	Người phụ trách quản trị	Quan hệ cổ đông	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK, Trung tâm lưu ký chứng khoán
2	Tổ chức niêm yết gửi cho SGĐCK Hà Nội (HNX) các tài liệu sau: a. Một (01) bản tóm tắt sổ cổ đông của công ty tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền. b. Một (01) bản dữ liệu điện tử định dạng excel	Trong vòng 15 ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng	Trong vòng 14 ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng	Người phụ trách quản trị	Quan hệ cổ đông	Người CBTT	Sở GDCK

STT	NỘI DUNG CBTT	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN HOÀN THÀNH CBTT	BỘ PHẬN CUNG CẤP THÔNG TIN	BỘ PHẬN RA SOÁT	BỘ PHẬN PHÊ DUYỆT CBTT	PHƯƠNG TIỆN BÁO CÁO, CBTT
	danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền.						
3	Trường hợp hủy nội dung thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền liên quan đến tỷ lệ thực hiện và ngày đăng ký cuối cùng đối với các trường hợp phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán của SGDCK, CBTT và gửi thông báo cho SGDCK nêu rõ lý do hủy.	Trong thời hạn <b>24 giờ</b> kể từ khi ra thông báo nhưng Trong thời hạn <b>05 ngày làm việc</b> trước ngày đăng ký cuối cùng	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi ra thông báo nhưng Trong thời hạn <b>05 ngày làm việc</b> trước ngày đăng ký cuối cùng	Người phụ trách quản trị	Quan hệ cổ đông	Người CBTT	SGDCK
<b>D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC</b>							
1	Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.	Theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán		Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK

<b>STT</b>	<b>NỘI DUNG CBTT</b>	<b>THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH</b>	<b>THỜI HẠN HOÀN THÀNH CBTT</b>	<b>BỘ PHẬN CUNG CẤP THÔNG TIN</b>	<b>BỘ PHẬN RÀ SOÁT</b>	<b>BỘ PHẬN PHÊ DUYỆT CBTT</b>	<b>PHƯƠNG TIỆN BÁO CÁO, CBTT</b>
2	Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Theo quy định pháp luật CK hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên TTCKVN		Người phụ trách quản trị	Quan hệ cổ đông	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK, Trung tâm lưu ký chứng khoán
3	Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	Trong thời hạn 24 giờ tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ	Trong thời hạn 20 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
4	Tổng tài sản (ghi trong sổ kế toán) giảm hơn 10% do mua lại cổ phiếu của chính mình	CBTT và báo cho các chủ nợ trong vòng 15 ngày kể từ ngày hoàn tất thanh toán mua lại cổ phiếu.		Ban TCKT	Kiểm toán nội bộ	Người CBTT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK

### PHỤ LỤC 1.3 : CÔNG BỐ THÔNG TIN KHÁC

## PHỤ LỤC 2: HƯỚNG DẪN CBTT CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

### 1. Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty

- Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn; nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty phải CBTT và báo cáo về giao dịch cho Công ty, UBCKNN và SGDCK theo mẫu quy định tại **Mẫu 14 – CĐL** tại Phụ lục 3 kèm theo Quy chế này trong **thời hạn 05 ngày làm việc**, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.
- Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải CBTT và báo cáo cho Công ty, UBCKNN, SGDCK theo **Mẫu 15 – CĐL** tại Phụ lục 3 kèm theo Quy chế này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên.

*Ghi chú: Không áp dụng CBTT đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc phát hành thêm cổ phiếu.*

*Vi dụ: Nhà đầu tư A sở hữu 5,2% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức niêm yết X. Ngày T, ông A đặt lệnh giao dịch mua vào làm tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu X từ 5,2% lên 5,7%. Tiếp sau đó, vào ngày T', ông A đặt lệnh mua tiếp làm tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu X từ 5,7% lên 6,1%. Giao dịch tại ngày T' đã làm cho tỷ lệ sở hữu cổ phiếu X của ông A thay đổi vượt qua ngưỡng 6%, do vậy, trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch chứng khoán, ông A phải công bố thông tin và báo cáo công ty X, UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán về việc thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của mình.*

- Công ty công bố trên website của công ty trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ của các đối tượng này.

### 2. Công bố thông tin về giao dịch của Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

- Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của đối tượng này phải CBTT, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho Công ty, UBCKNN và SGDCK khi **giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi)**, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:
- Trước khi thực hiện giao dịch: Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu là 03 ngày làm việc, NNB của Công ty và NCLQ của NNB phải CBTT và báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và Công ty về việc dự kiến giao dịch cổ phiếu ) theo **Mẫu 16 – GD NNB** hoặc **Mẫu 17 – GD NNB** tại Phụ lục 3 kèm theo Quy chế này.
- Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ SGDCK (*Trừ trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải CBTT được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại*

*điểm này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai).*










*Ghi chú: NNB của Công ty và NCLQ của NNB không được đồng thời đăng ký giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi hoặc chứng quyền có bảo đảm trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và phải thực hiện giao dịch theo đúng thời gian, khối lượng và giá trị do SGDCK công bố thông tin.*

- Sau khi thực hiện giao dịch: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, NNB của Công ty và NCLQ của NNB phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và Công ty về kết quả giao dịch theo **Mẫu 18 – GD NNB** hoặc **Mẫu 19 – GD NNB** tại Phụ lục 3 kèm theo Quy chế này, đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có).










### 3. Ghi chú





- NNB của Công ty và NCLQ của NNB chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.
- Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là NNB của Công ty và NCLQ của NNB, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và CBTT theo quy định.
- Trường hợp công ty chứng khoán là NCLQ của NNB của tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch, khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK và Công ty trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi.
- Trường hợp công ty mẹ hoặc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của Công ty (công đoàn, đoàn thanh niên...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty thực hiện giao dịch cổ phiếu phải thực hiện nghĩa vụ CBTT như quy định đối với người nội bộ và người có liên quan.
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu của NNB của Công ty và NCLQ của NNB, Công ty phải công bố trên website của Công ty.

### PHỤ LỤC 3: CÁC MẪU BIỂU

STT	Ký hiệu mẫu biểu	File mẫu	Nội dung
1	Mẫu 01 – BCTN	 Mau 01 - BCTN.docx	Báo cáo thường niên (Phụ lục IV của Thông tư số 96/2020/TT-BTC)
2	Mẫu 02 – BCCTT	 Mau 02 - BCCTT.docx	Bản cung cấp thông tin người nội bộ (Phụ lục III của Thông tư số 96/2020/TT-BTC)
3	Mẫu 03 – BCQT	 Mau 03 - BCQT.docx	Báo cáo quản trị 06 tháng đầu năm/năm (Phụ lục V của Thông tư số 96/2020/TT-BTC)
4	Mẫu 04 - BC	 Mau 04 - BC.docx	Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (Mẫu số 01 của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)
5	Mẫu 05 - THQ	 Mau 05 - THQ	Thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu (Quyết định 02 /QĐ-VSD ban hành ngày 02 tháng 01 năm 2020)
6	Mẫu 06 - DS	 Mau 06 - DS.docx	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn (Mẫu 01 CBTT/SGDHN của Quyết định số 606/QĐ-SGDHN)
7	Mẫu 07 - CCTT	 Mau 07 - CCTT.docx	Bảng cung cấp thông tin về quản trị công ty (Mẫu 09 CBTT/SGDHN của Quyết định số 606/QĐ-SGDHN)
8	Mẫu 08 - DSNNB	 Mau 08 - DS.docx	Danh sách người nội bộ và những người có liên quan (Mẫu 03 CBTT/SGDHN của Quyết định số 606/QĐ-SGDHN)
9	Mẫu 09 - TB	 Mau 09 - TB.docx	Thay đổi người có liên quan của người nội bộ (Mẫu 04 CBTT/SGDHN của Quyết định số 606/QĐ-SGDHN)



STT	Ký hiệu mẫu biểu	File mẫu	Nội dung
10	Mẫu 10 - DK	 Mau 10 - DK.docx	Đăng ký mô hình công ty và loại báo cáo tài chính (Mẫu 06 CBTT/SGDHN của Quyết định số 606/QĐ-SGDHN)
11	Mẫu 11 - TDCP	 Mẫu 11 - TDCP.docx	Thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành (Mẫu 07 CBTT/SGDHN của Quyết định số 606/QĐ-SGDHN)
12	Mẫu 12 - TTSCD	 Mau 12 - TTSCD.docx	Tóm tắt sổ cổ đông của công ty (Mẫu CBTT/SGDHCM-09 của Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM)
13	Mẫu 13 - CBTT	 Mau 13 - CBTT.docx	Công bố thông tin bất thường (Mẫu 08 CBTT/SGDHN của Quyết định số 606/QĐ-SGDHN)
14	Mẫu 14 - CDL	 Mau 14 - CDL.docx	Báo cáo về ngày trở thành/không còn là cổ đông lớn (Phụ lục VII của Thông tư số 96/2020/TT-BTC)
15	Mẫu 15 - CDL	 Mau 15 - CDL.docx	Báo cáo về giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty khi có thay đổi số lượng cổ phiếu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết (Phụ lục VIII của Thông tư số 96/2020/TT-BTC)
16	Mẫu 16 - GD NNB	 Mau 16 - NNB.docx	Thông báo Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Phụ lục XIII của Thông tư số 96/2020/TT-BTC)
17	Mẫu 17 - GD NNB	 Mau 17 - NNB.docx	Thông báo Giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Phụ lục XIV của Thông tư số 96/2020/TT-BTC)
18	Mẫu 18 - GD NNB	 Mau 18 - NNB.docx	Báo cáo Kết quả giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Phụ lục XV của Thông tư số 96/2020/TT-BTC)

STT	Ký hiệu mẫu biểu	File mẫu	Nội dung
19	Mẫu 19 – GD NNB	 Mau 19 - NNB.docx	Báo cáo kết quả giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan. <i>(Phụ lục XVI của Thông tư số 96/2020/TT-BTC)</i>
20	Mẫu 20 – TB TĐNS	 Mau 20 - TB TĐNS	Thông báo thay đổi nhân sự <i>(Mẫu 02 CBTT/SGDHN của Quyết định số 606/QĐ-SGDHN)</i>
21	Mẫu 21 – TB ĐKKD	 Mau 21 - TB ĐKKD	Thông báo thay đổi GCN đăng ký doanh nghiệp/giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy phép hoạt động <i>(Mẫu 05 CBTT/SGDHN của Quyết định số 606/QĐ-SGDHN)</i>
22	Mẫu 22 - CBTT	 Mau 22 - CBTT	Thông báo về việc kết thúc nghĩa vụ CBTT với công ty đại chúng quy mô lớn <i>(Mẫu 10 CBTT/SGDHN của Quyết định số 606/QĐ-SGDHN)</i>